ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIẾN THỤY	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1728/QĐ-UBND	*Kiến Thụy, ngày 17 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Phá dỡ nhà văn hóa cũ; xây mới nhà văn hóa và các công trình phụ trợ thôn Văn Hòa, xã Kiến Thụy

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIẾN THỤY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 152/2025/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2595/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 1075/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã Kiến Thụy về việc chủ trương đầu tư dự án: Phá dỡ nhà văn hóa cũ; xây mới nhà văn hóa và các công trình phụ trợ thôn Văn Hòa, xã Kiến Thụy;

Căn cứ Quyết định số 1087/QĐ-UBND ngày 05/6/2026 của Ủy ban nhân

dân xã Kiến Thụy về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư dự án: Phá dỡ nhà văn hóa cũ; xây mới nhà văn hóa và các công trình phụ trợ thôn Văn Hòa, xã Kiến Thụy;

Theo đề nghị của phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 141/TTr-XD,NN&MT ngày 17/9/2026 và Văn bản số 63/XD,NN&MT ngày 17/9/2026 về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Phá dỡ nhà văn hóa cũ; xây mới nhà văn hóa và các công trình phụ trợ thôn Văn Hòa, xã Kiến Thụy.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Phá dỡ nhà văn hóa cũ; xây mới nhà văn hóa và các công trình phụ trợ thôn Văn Hòa, xã Kiến Thụy, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Phá dỡ nhà văn hóa cũ; xây mới nhà văn hóa và các công trình phụ trợ thôn Văn Hòa, xã Kiến Thụy.

2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, nhóm C, cấp III.

3. Địa điểm xây dựng: Thôn Văn Hòa, xã Kiến Thụy.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kiến Thụy.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Kiến Thụy.

6. Tổ chức lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công

- Tên: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Công trình Xây dựng Hải Phòng

- Mã số doanh nghiệp: 0200156484.

7. Mục tiêu dự án

Phá dỡ nhà văn hóa cũ; xây mới nhà văn hóa và các công trình phụ trợ thôn Văn Hòa, xã Kiến Thụy nhằm hoàn thiện và tăng cường cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tạo điều kiện cho Nhân dân trên địa bàn thôn có nơi sinh hoạt hội họp, vui chơi giải trí, nâng cao đời sống tinh thần, góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội trên địa bàn xã. Đảm bảo đáp ứng tiêu chí nông thôn mới cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

8. Quy mô, phương án đầu tư xây dựng

a) Phá dỡ công trình hiện trạng

Phá dỡ nhà văn hóa cũ 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 204,0 m2; kết cấu tường xây gạch, mái tôn và các hạng mục liên quan đế giải phóng mặt bằng phục vụ xây dựng công trình mới.

b) Xây dựng mới Nhà văn hóa thôn

- Xây dựng mới nhà văn hóa 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 330,0 m2.

- Quy mô kiến trúc gồm: Hội trường khoảng 195 chỗ ngồi, sảnh chính, phòng kỹ thuật, phòng kho và các không gian phụ trợ.

- Kết cấu: Móng bê tông cốt thép gia cố nền bằng cọc tre; khung chịu lực bê tông cốt thép; tường xây gạch không nung; mái tôn chống nóng trên hệ vì kèo thép, khu vực sảnh, phòng kỹ thuật và phòng kho sử dụng mái bê tông cốt thép.

- Hoàn thiện: Lát nền gạch ceramic; tường trát, sơn hoàn thiện; ốp gạch chân tường; trần thạch cao; cửa đi, cửa số nhôm kính; lan can, đường dốc tiếp cận dành cho người khuyết tật và các hạng mục hoàn thiện khác theo hồ sơ thiết kế.

c) Xây dựng nhà vệ sinh

Xây dựng mới nhà vệ sinh 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 16,2 m2; kết cấu bê tông cốt thép, tường xây gạch không nung, mái bê tông cốt thép; bố trí khu vệ sinh nam và nữ, hoàn thiện đồng bộ với công trình chính.

d) Xây dựng các hạng mục phụ trợ

- Xây dựng cổng, tường rào.

- Xây dựng sân bê tông, bồn cây.

- Hệ thống thoát nước ngoài nhà.

- Hệ thống cấp điện, chiếu sáng.

- Trang bị hệ thống phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

- Các hạng mục phụ trợ khác bảo đảm công trình hoạt động đồng bộ theo hồ sơ thiết kế.

9. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng

a) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

- QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- QCVN 02:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

- QCVN 03:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình xây dựng.

- QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 - An toàn cháy cho nhà và công trình.

- QCVN 09:2017/BXD - Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả.

- QCVN 10:2024/BXD - Công trình bảo đảm người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

- QCVN 14:2008/BTNMT - Nước thải sinh hoạt.

b) Tiêu chuẩn thiết kế

- TCVN 4319:2012 - Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản đế thiết kế.

- TCVN 2737:2023 - Tải trọng và tác động.

- TCVN 5574:2018 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.

- TCVN 5575:2024 - Kết cấu thép.

- TCVN 5573:2011 - Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép.

- TCVN 9362:2012 - Thiết kế nền nhà và công trình.

- TCVN 10304:2025 - Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9386:2012 - Thiết kế công trình chịu động đất.

c) Tiêu chuẩn hệ thống kỹ thuật Điện

- QCVN 12:2014/BXD - Hệ thống điện của nhà ở và công trình công cộng.

- TCVN 9206:2012 - Đặt thiết bị điện.

- TCVN 9207:2012 - Đặt đường dây dẫn điện.

- TCVN 9888-1:2013 - Chống sét.

- TCVN 4756:1989 - Nối đất và nối không.

d) Cấp thoát nước

- TCVN 4513:1988 - cấp nước bên trong.

- TCVN 4474:1987 - Thoát nước bên trong.

- TCVN 13606:2023 - cấp nước - Mạng lưới đường ống.

- TCVN 7957:2008 - Thoát nước.

e) Phòng cháy chữa cháy

- QCVN 06:2022/BXD/SĐ 1:2023.

- QCVN 10:2025/BCA (nếu công trình thuộc đối tượng áp dụng).

- TCVN 3890 (phiên bản hiện hành).

- TCVN 5738 - Hệ thống báo cháy tự động.

- TCVN 5760 - Hệ thống chữa cháy.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng (làm tròn): **4.300.000.000** đồng

(Bằng chữ: Bốn tỷ ba trăm triệu đồng).

* Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	3.629.222.694	đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	92.639.000	đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD	:	459.532.000	đồng
- Chi phí khác	:	68.250.000	đồng
- Chi phí dự phòng	:	50.356.306	đồng

11. Thời gian thực hiện: 2026 - 2027.

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Đơn vị quản lý, vận hành sau đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Kiến Thụy.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

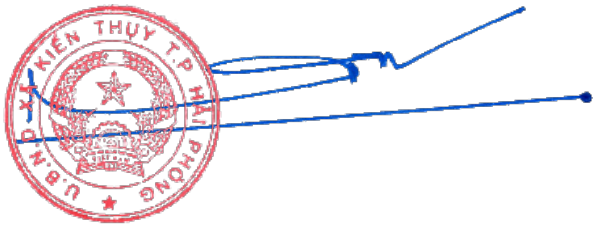
1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Kiến Thụy chịu trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, tổ chức triển khai công trình theo các nội dung được duyệt tại Điều 1 và các quy định về quản lý đầu tư xây dựng theo pháp luật hiện hành. Thực hiện nghiệm thu, bàn giao công trình xây dựng theo quy định.

2. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp, kiểm tra việc triển khai thực hiện dự án bảo đảm đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; Trưởng phòng Kinh tế; Lãnh đạo phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Kiến Thụy và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lưu Văn Thụy